

THCS NGUYỄN TRÃI

DANH SÁCH PHÒNG THI
"ĐẤU TRƯỜNG TOÁN HỌC" VÒNG SƠ KHẢO CẤP TRƯỜNG
NĂM HỌC 2024 – 2025
Khối 6 – Tại Phòng Tin 1

STT	Tài khoản	Họ và tên	Lớp	Điểm	Ký nhận
1	nt2-1677	Đỗ Vũ Hà My	6A4		
2	nt2-1739	Lê Hữu Trí	6A5		
3	nt2-0251533	Nguyễn Minh Đăng	6A2		
4	nt2-0251515	Nguyễn Bảo An	6A2		
5	nt2-0251652	Đoàn Hoàng Dung	6A4		
6	nt2-0251680	Tưởng Khôi Nguyên	6A4		
7	nt2-1797	Trịnh Minh Công Thắng	6A6		
8	nt2-0251549	Trần Ngọc Bảo Hân	6A2		
9	nt2-0251715	Ngô Khánh Hà	6A5		
10	nt2-0251690	Bùi Thanh Vân	6A4		
11	nt2-1683	Vũ Hà Phương	6A4		
12	nt2-1721	Lê Hữu Trung Kiên	6A5		
13	nt2-1644	Lê Nguyễn Minh An	6A4		
14	nt2-1666	Nguyễn Mạnh Khang	6A4		
15	nt2-0251675	Nguyễn Vũ Bảo Linh	6A4		
16	nt2-0251489	Nguyễn Gia Phúc	6A1		
17	nt2-1684	Nguyễn Anh Quân	6A4		

18	nt2-0251645	Nguyễn Kỳ Anh	6A4		
19	nt2-0251667	Tăng Đức Khang	6A4		
20	nt2-0251462	Trần Đăng Nguyên Lâm	6A1		
21	nt2-0251641	Đỗ Khánh An	6A4		
22	nt2-0251491	Trần Bảo Phúc	6A1		
23	nt2-1693	Nguyễn Thùy An	6A5		
24	nt2-1678	Nguyễn Linh Nga	6A4		
25	nt2-1689	Nguyễn Thanh Trà	6A4		
26	nt2-1692	Đặng Chúc An	6A5		
27	nt2-1704	Nguyễn Khắc An Bình	6A5		
28	nt2-1730	Vũ Ngọc Uyển Nhi	6A5		
29	nt2-1663	Phạm Quang Khải	6A4		
30	nt2-1738	Phan Hồng Khánh Trang	6A5		
31	nt2-1685	Đỗ Bảo Quyên	6A4		
32	nt2-0251659	Nguyễn Ngọc Hân	6A4		
33	nt2-0251507	Ngô Quốc Trí	6A1		
34	nt2-1701	Nguyễn Minh Anh	6A5		
35	nt2-1742	Nguyễn Duy Việt	6A5		
36	nt2-1744	Đinh Chí Vỹ	6A5		
37	nt2-1719	Nguyễn Đình Minh Hiếu	6A5		

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

THCS NGUYỄN TRÃI

DANH SÁCH PHÒNG THI
"ĐẤU TRƯỜNG TOÁN HỌC" VÒNG SƠ KHẢO CẤP TRƯỜNG
NĂM HỌC 2024 – 2025
Khối 6 – Tại Phòng Tin 2

STT	Tài khoản	Họ và tên	Lớp	Điểm	Ký nhận
1	nt2-0251654	Nguyễn Danh Duy	6A4		
2	nt2-0251531	Nguyễn Hoàng Huyền Châu	6A2		
3	nt2-0251706	Nguyễn Dương Quỳnh Chi	6A5		
4	nt2-1570	Vũ Khôi Nguyên	6A2		
5	nt2-1643	Lê Bảo An	6A4		
6	nt2-0251650	Vũ Ngọc Diệp	6A4		
7	nt2-1710	Nguyễn Minh Đức	6A5		
8	nt2-1674	Nguyễn Hà Linh	6A4		
9	nt2-1688	Phan Bích Thủy	6A4		
10	nt2-1705	Hoàng Minh Châu	6A5		
11	nt2-1736	Đặng Thu Thủy	6A5		
12	nt2-0251586	Đỗ Ngọc Anh	6A3		
13	nt2-1772	Nguyễn Vũ Gia Huy	6A6		
14	nt2-1575	Nguyễn Phương Thanh	6A2		
15	nt2-1581	Đinh Hoàng Bảo An	6A3		
16	nt2-0251734	Nguyễn Hoàng Thùy	6A5		
17	nt2-0251610	Phạm Bảo Huy	6A3		

18	nt2-0251543	Lê Ngọc Hân	6A2		
19	nt2-0251740	Nguyễn Đình Minh Trí	6A5		
20	nt2-1780	Nguyễn Bảo Nam	6A6		
21	nt2-0251539	Trần Hải Giang	6A2		
22	nt2-0251446	Trần Diệp Chi	6A1		
23	nt2-0251454	Vũ Bảo Huy	6A1		
24	nt2-1631	Ngô Diễm Quỳnh	6A3		
25	nt2-1662	Nguyễn Vũ Gia Huy	6A4		
26	nt2-0251699	Nguyễn Bảo Anh	6A5		
27	nt2-1682	Lê Vũ Thanh Phong	6A4		
28	nt2-0251612	Chu Khánh Huyền	6A3		
29	nt2-1720	Trịnh Gia Huy	6A5		
30	nt2-1686	Nguyễn Dạ Tuyết Thi	6A4		
31	nt2-1708	Trần Khang Duy	6A5		
32	nt2-1791	Dương Nam Phong	6A6		
33	nt2-1638	Nguyễn Nhã Uyên	6A3		
34	nt2-0251497	Nguyễn Anh Thái	6A1		
35	nt2-1565	Trần Bình Minh	6A2		
36	nt2-1790	Ngô Linh Phi	6A6		
37	nt2-0251753	Trần Bảo Anh	6A6		

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

THCS NGUYỄN TRÃI

DANH SÁCH PHÒNG THI
"ĐẤU TRƯỜNG TOÁN HỌC" VÒNG SƠ KHẢO CẤP TRƯỜNG
NĂM HỌC 2024 – 2025

Khối 6 – Tại Phòng Ngoại ngữ 2

STT	Tài khoản	Họ và tên	Lớp	Điểm	Ký nhận
1	nt2-1658	Nguyễn Ngọc Hà	6A4		
2	nt2-1633	Phan Hữu Thiện	6A3		
3	nt2-1671	Nguyễn Thụy Lam	6A4		
4	nt2-1731	Cao Trần Hồng Nhung	6A5		
5	nt2-1794	Nguyễn Thế Phong	6A6		
6	nt2-0251551	Lê Đức Hiếu	6A2		
7	nt2-1591	Nguyễn Phương Anh	6A3		
8	nt2-0251460	Trịnh Ngọc Lan	6A1		
9	nt2-0251702	Nguyễn Phương Anh	6A5		
10	nt2-1616	Nguyễn Vũ Minh Kỳ	6A3		
11	nt2-0251711	Nguyễn Minh Đức	6A5		
12	nt2-1622	Đặng Hà My	6A3		
13	nt2-0251513	Công Khanh Hoàng An	6A2		
14	nt2-1775	Trần Tuấn Kiệt	6A6		
15	nt2-0251746	Phạm Trúc An	6A6		
16	nt2-0251561	Trần Ngọc Linh	6A2		
17	nt2-1603	Nguyễn Mạnh Đức	6A3		

18	nt2-1737	Phạm Hoàng An Thu	6A5		
19	nt2-1727	Nguyễn Hải Nam	6A5		
20	nt2-1732	Tạ Hồng Phúc	6A5		
21	nt2-0251664	Nguyễn Đình Khang	6A4		
22	nt2-0251535	Nghiêm Hương Giang	6A2		
23	nt2-0251724	Phạm Gia Linh	6A5		
24	nt2-0251430	Đoàn Phương Anh	6A1		
25	nt2-0251547	Nguyễn Gia Hân	6A2		
26	nt2-1628	Đặng Khánh Nhi	6A3		
27	nt2-1698	Hoàng Phương Anh	6A5		
28	nt2-1733	Nguyễn Đức Thiện	6A5		
29	nt2-0251523	Nguyễn Minh Anh	6A2		
30	nt2-0251563	Hồ Xuân Lộc	6A2		
31	nt2-1796	Phạm Hà Phương	6A6		
32	nt2-0251728	Trần Tiến Nam	6A5		
33	nt2-1679	Lê Ngọc Lan Ngọc	6A4		
34	nt2-0251511	Trần Thị Hà Vy	6A1		
35	nt2-0251623	Nguyễn Hoàng Hà My	6A3		
36	nt2-1582	Mã Thái An	6A3		
37	nt2-1718	Nguyễn Bảo Hân	6A5		

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

THCS NGUYỄN TRÃI

DANH SÁCH PHÒNG THI
"ĐẤU TRƯỜNG TOÁN HỌC" VÒNG SƠ KHẢO CẤP TRƯỜNG
NĂM HỌC 2024 – 2025
Khối 7 – Tại Phòng Tin 1

STT	Tài khoản	Họ và tên	Lớp	Điểm	Ký nhận
1	nt2-0252039	Vũ Thu Phương	7A3		
2	nt2-2064	Đặng Thiên Vĩnh	7A3		
3	nt2-0252047	Mai Bảo Thắng	7A3		
4	nt2-0252012	Hoàng Trịnh Huy	7A3		
5	nt2-0252033	Nguyễn Bảo Ngọc	7A3		
6	nt2-0251931	Nguyễn Hà Linh	7A2		
7	nt2-0251915	Phạm Trường Hải	7A2		
8	nt2-0251984	Nguyễn Thế Anh	7A3		
9	nt2-0251855	Vũ Bảo Nam	7A1		
10	nt2-0252061	Nguyễn Ngọc Minh Uyên	7A3		
11	nt2-0251933	Phạm Ngọc Linh	7A2		
12	nt2-0251962	Nguyễn Mạnh Quân	7A2		
13	nt2-0252053	Lê Anh Thư	7A3		
14	nt2-1937	Nguyễn Phúc Tuấn Minh	7A2		
15	nt2-2066	Đào Thanh Vy	7A3		
16	nt2-1997	Lê Vũ Minh Châu	7A3		
17	nt2-0251851	Nguyễn Ngọc Mai	7A1		

18	nt2-2129	Nguyễn Đức Bình	7A5		
19	nt2-0252037	Nguyễn Vũ Bảo Nhi	7A3		
20	nt2-0251923	Đỗ Quang Lân	7A2		
21	nt2-0251812	Phạm Hoài Anh	7A1		
22	nt2-0251986	Nguyễn Trần Minh Anh	7A3		
23	nt2-0251952	Nguyễn Hoàng Nguyên	7A2		
24	nt2-0251974	Lê Phương Trinh	7A2		
25	nt2-0251828	Nguyễn Trà Giang	7A1		
26	nt2-0251913	Phạm Đỗ Thanh Giang	7A2		
27	nt2-0252031	Nguyễn Như Phương Ngân	7A3		
28	nt2-0251888	Nguyễn Thế Trọng	7A1		
29	nt2-0251970	Nguyễn Bảo Thy	7A2		
30	nt2-0252002	Vũ Ngọc Diễm	7A3		
31	nt2-0251980	Nguyễn Tâm An	7A3		
32	nt2-0251950	Nguyễn Phương Bảo Ngọc	7A2		
33	nt2-2131	Dương Khánh Chi	7A5		
34	nt2-0251917	Nguyễn Tài Hiếu	7A2		
35	nt2-0251982	Hà Diệp Anh	7A3		
36	nt2-0251838	Nguyễn Đức Khang	7A1		
37	nt2-0251976	Nguyễn Huyền Vy	7A2		

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

THCS NGUYỄN TRÃI

DANH SÁCH PHÒNG THI
"ĐẤU TRƯỜNG TOÁN HỌC" VÒNG SƠ KHẢO CẤP TRƯỜNG
NĂM HỌC 2024 – 2025
Khối 7 – Tại Phòng Tin 2

STT	Tài khoản	Họ và tên	Lớp	Điểm	Ký nhận
1	nt2-0251968	Trần Anh Thư	7A2		
2	nt2-2784	Dương Thị Bảo Linh	7A2		
3	nt2-0251964	Đặng Hồng Thắm	7A2		
4	nt2-0251993	Nguyễn Thiên Bảo	7A3		
5	nt2-0251900	Nguyễn Huyền Anh	7A2		
6	nt2-2067	Trần Bảo Vy	7A3		
7	nt2-0251988	Nguyễn Trúc Anh	7A3		
8	nt2-0251935	Nguyễn Chí Minh	7A2		
9	nt2-2065	Cù Lê Nguyên Vũ	7A3		
10	nt2-2152	Hoàng Anh Thư	7A5		
11	nt2-2140	Trần Ngọc Bảo Lam	7A5		
12	nt2-0251991	Trần Gia Bảo Anh	7A3		
13	nt2-2063	Lê Thùy Vân	7A3		
14	nt2-2136	Phạm Hương Giang	7A5		
15	nt2-0251909	Lê Ngọc Diệp	7A2		
16	nt2-0251818	Hoàng Ngọc Bảo Châu	7A1		
17	nt2-0251810	Phạm Bảo Anh	7A1		

18	nt2-0252043	Hoàng Kim Thái	7A3		
19	nt2-2154	Hứa Anh Tuấn	7A5		
20	nt2-0251834	Nguyễn Quốc Huy	7A1		
21	nt2-0251863	Đỗ Minh Phong	7A1		
22	nt2-0251942	Trần Ngọc Nga	7A2		
23	nt2-0251822	Trịnh Minh Đăng	7A1		
24	nt2-0252021	Nguyễn Ngọc Lâm	7A3		
25	nt2-0252029	Lê Khánh Ngân	7A3		
26	nt2-0252045	Dương Nhân Thành	7A3		
27	nt2-0251960	Nguyễn Thế Quang	7A2		
28	nt2-0252025	Nguyễn Hồ Hải Minh	7A3		
29	nt2-0251927	Đỗ Bảo Linh	7A2		
30	nt2-0251892	Đỗ Minh Vũ	7A1		
31	nt2-0251938	Nguyễn Bảo Nam	7A2		
32	nt2-0251843	Trần Văn Anh Khoa	7A1		
33	nt2-0252000	Đinh Quỳnh Chi	7A3		
34	nt2-2125	Nguyễn Thị Hồng Ánh	7A5		
35	nt2-0252049	Tổng Khánh Thi	7A3		
36	nt2-0252058	Phạm Thanh Trúc	7A3		

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

THCS NGUYỄN TRÃI

DANH SÁCH PHÒNG THI
"ĐẤU TRƯỜNG TOÁN HỌC" VÒNG SƠ KHẢO CẤP TRƯỜNG
NĂM HỌC 2024 – 2025

Khối 7 – Tại Phòng Ngoại ngữ 2

STT	Tài khoản	Họ và tên	Lớp	Điểm	Ký nhận
1	nt2-0251820	Đặng Khánh Chi	7A1		
2	nt2-0251880	Nguyễn Vũ Thái Thanh	7A1		
3	nt2-0251944	Đoàn Thu Ngân	7A2		
4	nt2-0252035	Hoàng Bảo Nhi	7A3		
5	nt2-0251903	Phạm Trang Anh	7A2		
6	nt2-0252016	Đinh Gia Khoa	7A3		
7	nt2-1990	Phạm Quang Anh	7A3		
8	nt2-0251872	Bùi Đức Quang	7A1		
9	nt2-0251929	Hồ Thùy Linh	7A2		
10	nt2-0251859	Trần Cao Nguyên	7A1		
11	nt2-0251958	Vũ Bảo Minh Phương	7A2		
12	nt2-2151	Nguyễn Minh Tâm	7A5		
13	nt2-0251898	Nguyễn Hà Anh	7A2		
14	nt2-2150	Phạm Minh Quân	7A5		
15	nt2-0251956	Đỗ Hà Phương	7A2		
16	nt2-1902	Nguyễn Trâm Anh	7A2		
17	nt2-1882	Cao Toàn Thắng	7A1		

18	nt2-0252027	Nguyễn Tuấn Minh	7A3		
19	nt2-0251972	Đàm Quốc Minh Trí	7A2		
20	nt2-0251946	Đào Khánh Ngọc	7A2		
21	nt2-0251816	Nguyễn Đình Ngọc Bích	7A1		
22	nt2-0252018	Nguyễn Trí Kiên	7A3		
23	nt2-0251948	Nguyễn Đăng Mai Ngọc	7A2		
24	nt2-0251804	Lê Chúc An	7A1		
25	nt2-2156	Trần Thanh Vân	7A5		
26	nt2-0251907	Đỗ Ngọc Diệp	7A2		
27	nt2-0251845	Đoàn Hồng Liên	7A1		
28	nt2-0251847	Hà Gia Linh	7A1		
29	nt2-0252010	Nguyễn Phương Hà	7A3		
30	nt2-0251998	Nguyễn Minh Châu	7A3		
31	nt2-0251861	Nguyễn Ngọc Nhi	7A1		
32	nt2-0251883	Chu Hoàng Bảo Thư	7A1		
33	nt2-0251925	Vũ Hương Lê	7A2		
34	nt2-0251995	Phan Trần Gia Bảo	7A3		
35	nt2-2057	Trần Quỳnh Trâm	7A3		
36	nt2-0251966	Nguyễn Khánh Thư	7A2		
37	nt2-2123	Võ Diệu Tâm Anh	7A5		

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

THCS NGUYỄN TRÃI

DANH SÁCH PHÒNG THI
"ĐẤU TRƯỜNG TOÁN HỌC" VÒNG SƠ KHẢO CẤP TRƯỜNG
NĂM HỌC 2024 – 2025
Khối 8 – Tại Phòng Tin 1

STT	Tài khoản	Họ và tên	Lớp	Điểm	Ký nhận
1	nt2-2202	Trần Bảo Nguyên	8A1		
2	nt2-2344	Bùi Thảo My	8A5		
3	nt2-2208	Lê Phương Vy	8A1		
4	nt2-2203	Đỗ Anh Quân	8A1		
5	nt2-2224	Trần Nhật Minh	8A2		
6	nt2-2192	Nguyễn Khánh Linh	8A1		
7	nt2-2160	Trần Thu Anh	8A1		
8	nt2-2219	Lê Bảo Hân	8A2		
9	nt2-2221	Nguyễn Văn Huy	8A2		
10	nt2-2158	Lưu Đức Anh	8A1		
11	nt2-2195	Đặng Chiêu Minh	8A1		
12	nt2-2193	Tổng Khánh Linh	8A1		
13	nt2-2229	Nguyễn Minh Phương	8A2		
14	nt2-2184	Nguyễn Minh Huy	8A1		
15	nt2-2169	Lại Hải Đăng	8A1		
16	nt2-2228	Đặng Thu Phương	8A2		
17	nt2-2209	Nguyễn Khánh Vy	8A1		

18	nt2-0252180	Nguyễn Hoàng	8A1		
19	nt2-2211	Lê Bảo Anh	8A2		
20	nt2-2170	Trịnh Lam Giang	8A1		
21	nt2-2298	Phạm Trà My	8A4		
22	nt2-2165	Vũ Khánh Chi	8A1		
23	nt2-2162	Vũ Triệu Anh	8A1		
24	nt2-2218	Thái Triệu Đạt	8A2		
25	nt2-2227	Nguyễn Phương Nhi	8A2		

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

THCS NGUYỄN TRÃI

DANH SÁCH PHÒNG THI
"ĐẤU TRƯỜNG TOÁN HỌC" VÒNG SƠ KHẢO CẤP TRƯỜNG
NĂM HỌC 2024 – 2025
Khối 8 – Tại Phòng Tin 2

STT	Tài khoản	Họ và tên	Lớp	Điểm	Ký nhận
1	nt2-2213	Vũ Bảo Anh	8A2		
2	nt2-2186	Nguyễn Minh Huyền	8A1		
3	nt2-2274	Trần Ngọc Phương Vy	8A3		
4	nt2-2164	Đỗ Bảo Quế Chi	8A1		
5	nt2-2248	Phạm Bích Hà	8A3		
6	nt2-0252176	Trần Thanh Hằng	8A1		
7	nt2-2347	Vũ Hoàng Nam	8A5		
8	nt2-2230	Nguyễn Hà Thành	8A2		
9	nt2-2189	Đinh Vi Khanh	8A1		
10	nt2-2215	Trịnh Nguyễn Gia Bảo	8A2		
11	nt2-2223	Hoàng Minh Khôi	8A2		
12	nt2-2312	Nguyễn Thành An	8A5		
13	nt2-2216	Nguyễn Diệp Chi	8A2		
14	nt2-2210	Đường Hải Yến	8A1		
15	nt2-2198	Nguyễn Thành Nam	8A1		
16	nt2-2276	Nguyễn Hà Anh B	8A4		
17	nt2-2234	Phương Hải Y	8A2		

18	nt2-2222	Hồ Nguyễn Tuấn Hưng	8A2		
19	nt2-2335	Lê Thiên Khánh	8A5		
20	nt2-2233	Vũ Nhã Uyên	8A2		
21	nt2-2220	Uông Bảo Hân	8A2		
22	nt2-2310	Hoàng Bảo Vy	8A4		
23	nt2-2217	Nguyễn Tấn Dũng	8A2		
24	nt2-2173	Nguyễn Việt Hải	8A1		
25	nt2-2231	Đinh Đài Trang	8A2		
26	nt2-2232	Nguyễn Thùy Trang	8A2		

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

THCS NGUYỄN TRÃI

DANH SÁCH PHÒNG THI
"ĐẤU TRƯỜNG TOÁN HỌC" VÒNG SƠ KHẢO CẤP TRƯỜNG
NĂM HỌC 2024 – 2025

Khối 8 – Tại Phòng Ngoại ngữ 2

STT	Tài khoản	Họ và tên	Lớp	Điểm	Ký nhận
1	nt2-2200	Nguyễn Phương Ngọc	8A1		
2	nt2-2313	Vũ Ngọc Khánh An	8A5		
3	nt2-2159	Phạm Mộc Anh	8A1		
4	nt2-2320	Mai Hoàng Bách	8A5		
5	nt2-2225	Nguyễn Gia Nam	8A2		
6	nt2-2206	Nguyễn Ngọc Quang Tuệ	8A1		
7	nt2-2185	Nguyễn Quang Huy	8A1		
8	nt2-0252178	Nguyễn Bảo Hân	8A1		
9	nt2-2190	Nguyễn Thế Trung Kiên	8A1		
10	nt2-2188	Nguyễn Tuấn Khang	8A1		
11	nt2-2256	Đinh Hữu Long	8A3		
12	nt2-2331	Trần Quốc Huy	8A5		
13	nt2-2197	Nguyễn Xuân Đăng Minh	8A1		
14	nt2-2163	Đào Thanh Bình	8A1		
15	nt2-2161	Trương Hiền Anh	8A1		
16	nt2-2311	Nguyễn Khánh Vy	8A4		
17	nt2-2172	Bùi Trung Hải	8A1		

18	nt2-2238	Nguyễn Việt Bách	8A3		
19	nt2-2351	Nguyễn Mạnh Quân	8A5		
20	nt2-2204	Nguyễn Thiện Toàn	8A1		
21	nt2-2343	Hoàng Ngọc Minh	8A5		
22	nt2-2340	Nguyễn Hà Linh	8A5		
23	nt2-2309	Lê Tường Vi	8A4		
24	nt2-2319	Đỗ Duy Bách	8A5		
25	nt2-2254	Nguyễn Hà Khánh Linh	8A3		
26	nt2-2308	Nguyễn Nhã Uyên	8A4		

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

THCS NGUYỄN TRÃI

DANH SÁCH PHÒNG THI
"ĐẤU TRƯỜNG TOÁN HỌC" VÒNG SƠ KHẢO CẤP TRƯỜNG
NĂM HỌC 2024 – 2025
Khối 9 – Tại Phòng Tin 1

STT	Tài khoản	Họ và tên	Lớp	Điểm	Ký nhận
1	nt2-2058	Cù Hà Phương Uyên	9A5		
2	nt2-1899	Trần Ngọc Linh	9A2		
3	nt2-221918	Đinh Chí Viễn	9A2		
4	nt2-221909	Nguyễn Đăng Anh Nhật	9A2		
5	nt2-1900	Đặng Trần Gia Minh	9A2		
6	nt2-221914	Bùi Trí Quang	9A2		
7	nt2-2017	Hà Bảo Anh	9A5		
8	nt2-222019	Nguyễn Phương Anh	9A5		
9	nt2-2026	Hoàng An Hà	9A5		
10	nt2-222056	Nguyễn Đức Trung	9A5		
11	nt2-221911	Nguyễn Thị Dung Nhi	9A2		
12	nt2-1913	Lê Huyền Phương	9A2		
13	nt2-1917	Trần Hà Trang	9A2		
14	nt2-1898	Lê Nguyễn Hoàng Linh	9A2		
15	nt2-1861	Nguyễn Thanh Trúc	9A1		
16	nt2-2024	Lê Thùy Dương	9A5		
17	nt2-1896	Trần Vũ Ngân Khánh	9A2		

18	nt2-1916	Phùng Minh Quang	9A2		
19	nt2-2022	Nguyễn Ngọc Bảo	9A5		
20	nt2-2059	Lê Khánh Vân	9A5		
21	nt2-1894	Phạm Bảo Hà	9A2		
22	nt2-2029	Hoàng Quang Huy	9A5		
23	nt2-1877	Dương Phương Anh	9A2		
24	nt2-222045	Nguyễn Phương Nhi	9A5		
25	nt2-1878	Nguyễn Huyền Anh	9A2		

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)

THCS NGUYỄN TRÃI

DANH SÁCH PHÒNG THI
"ĐẤU TRƯỜNG TOÁN HỌC" VÒNG SƠ KHẢO CẤP TRƯỜNG
NĂM HỌC 2024 – 2025
Khối 9 – Tại Phòng Tin 2

STT	Tài khoản	Họ và tên	Lớp	Điểm	Ký nhận
1	nt2-1891	Nguyễn Trường Giang	9A2		
2	nt2-2037	Nguyễn Đăng Khoa	9A5		
3	nt2-1897	Nguyễn Ngọc Khuê	9A2		
4	nt2-1903	Nguyễn Anh Minh	9A2		
5	nt2-221884	Nguyễn Thái Bảo	9A2		
6	nt2-1853	Đặng Tuyết Nhi	9A1		
7	nt2-2021	Vũ Gia Bách	9A5		
8	nt2-1848	Vũ Phương Linh	9A1		
9	nt2-1880	Nguyễn Minh Anh	9A2		
10	nt2-222053	Trần Bảo Tín	9A5		
11	nt2-221886	Phương Nguyên Bình	9A2		
12	nt2-2028	Lê Ngọc Bảo Hân	9A5		
13	nt2-222047	Hoàng Cao Phong	9A5		
14	nt2-2764	Phạm Trường Huy	9A1		
15	nt2-1955	Vũ Hùng Quân	9A3		
16	nt2-2055	Bùi Nhật Trung	9A5		
17	nt2-1895	Dương Đức Huy	9A2		

18	nt2-222039	Nguyễn Ngọc Hà Linh	9A5		
19	nt2-221907	Nguyễn Minh Nguyệt	9A2		
20	nt2-221901	Lê Minh	9A2		
21	nt2-1826	Lương Bảo An	9A1		
22	nt2-1836	Phạm Văn Tuấn Đăng	9A1		
23	nt2-2052	Nguyễn Đăng Sơn	9A5		
24	nt2-222012	Đào Phương Anh	9A5		
25	nt2-1960	Nguyễn Nam Thiên Trọng	9A3		

Giám thị 1
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giám thị 2
(Ký và ghi rõ họ tên)